

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N (THÀNH PHỐ N), TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Diễm T;

Ông Trương Thanh P.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị N là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N (nay là thành phố N) tham gia phiên tòa:** Bà Trương Ngọc O – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N (nay là thành phố N), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, “Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Anh Ma Hoàng V, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1966;

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978;

3. Bà Dương Thị Tú E, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Anh Hồ Thanh Tuấn, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Phạm Thúy Liễu, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày về hôn nhân của chị và anh V do mai mối, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không lo làm để kiếm tiền phụ giúp kinh tế gia đình để chăm sóc cho vợ con. Ngoài ra, anh V còn nhậu say xỉn, có thái độ cầm dao đòi đâm chị, đòi lấy dao chặt tay chị và vào ngày 23/7/2020, khi anh V đi nhậu say về anh V bỏ thuốc độc vào ly nước của chị uống nhưng chị nghi ngờ không dám uống. Nay xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, không thể sống chung với nhau, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ma Hoàng V. Về nuôi con chung: có một con chung tên Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 27/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ma Hoàng V trình bày về hôn nhân anh và chị H do mai mối, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng anh sống chung với gia đình anh, đến khi vợ anh mang thai gần sinh thì về nhà cha mẹ vợ ở xã A sống cho đến nay và thời gian đầu vợ chồng anh sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 vợ anh sinh con thì anh phát sinh mâu thuẫn với cha vợ nên anh nói với vợ ra ngoài sống riêng nhưng vợ anh không thống nhất, rồi làm đơn khởi kiện ly hôn với anh. Trong đời sống hằng ngày, anh đi làm về có mang tiền đưa cho vợ mua sữa cho con nhưng vợ anh không nhận, anh có chủ động để phụ giúp vợ nhưng vợ anh từ chối. Anh có nghi ngờ vợ anh có nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác, anh có khuyên vợ anh không nhắn tin nữa thì vợ anh không cho anh xem điện thoại của vợ anh được nữa. Anh thừa nhận có nói “*Nếu vợ anh không tin những gì anh nói thì anh sẽ tự lấy dao cắt tay mình*” chứ không có cầm dao đòi chặt tay vợ và anh thừa nhận trước ngày vợ nộp đơn anh có đi nhậu về cự cãi với cha vợ gây thương tích nhẹ. Ngoài ra, từ khi sinh con, vợ chồng ở chung nhà với cha mẹ vợ nhưng mẹ vợ anh không cho vợ anh ngủ chung với anh nên mới khó khăn trong hàn gắn vợ

chồng, xây dựng tình cảm gia đình. Nay anh còn tình cảm với vợ anh và con anh còn quá nhỏ nên anh không thống nhất ly hôn với cô Nguyễn Thị Mỹ H. Về nuôi con chung: có một con chung tên Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016, hiện đang sống chung với cô H, anh không thống nhất cho cô Hạnh được nuôi dưỡng con chung, anh yêu cầu cô Hạnh giao con chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cô Hạnh cấp dưỡng cho con. Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ma Hoàng V tự nguyện thống nhất giao cháu Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn).

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên uống rượu và có lời qua tiếng lại trong gia đình, thường xuyên gây mất trật tự địa phương. Theo Công văn số 62/UBND-NC ngày 31/8/2020 của UBND xã A, huyện T cung cấp thông tin thì xác định vợ chồng chị H, anh V thường xuyên cự cãi lớn tiếng, lời qua tiếng lại với nhau do liên quan đến nhu cầu sống và gia đình, thường xuyên gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Ma Hoàng V là có cơ sở để chấp nhận. Về nuôi con chung: công nhận sự tự nguyện của chị H và anh V. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ma Nguyễn Thị Cát T, anh V tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Cát T là 3.000.000đ. Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Hoàng V có địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N (nay là thành phố N) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với anh Ma Hoàng V. Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo giữa chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường A, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đồng Tháp. Theo anh V trình bày thừa nhận vào năm 2016 vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh mâu thuẫn với cha vợ nên vợ anh đã nhiều lần không quan tâm đến anh, anh nói với vợ anh sẽ đưa cho vợ đi làm, vợ anh cũng không đồng ý và theo lời khai của những người làm chứng như bà Dương Thị Tú E và anh Nguyễn Văn S là người hàng xóm của chị H và anh V trình bày là anh V thường xuyên đi nhậu về nhà không chăm lo cho vợ con còn kiếm chuyện cự cãi với cha vợ và vợ anh, hàng xóm đã nhiều lần khuyên anh V nhưng anh V không sửa sai và theo Công văn số 62/UBND-NC, ngày 31/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cung cấp thông tin cho Tòa án xác nhận *“Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn ly hôn là do hai vợ chồng chị H và anh V xuất phát từ việc hai vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng, lời qua tiếng lại với nhau, do liên quan đến nhu cầu cuộc sống và gia đình. Nên từ đó trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không còn như trước và thường xuyên gây mất an ninh trật tự ở địa phương”*. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không có cơ hội hàn gắn nên cho chị H ly hôn với anh V là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V trình bày có 01 đứa con chung tên Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016, hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa anh V tự nguyện thống nhất giao con chung tên Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng cho con là Ma Nguyễn Thị Cát T mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016, anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con tên Ma Nguyễn Thị Cát T mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9 năm 2020 đến khi cháu Cát T đủ 18 tuổi trưởng thành tự lao động sinh sống được. Chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ma Hoàng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V trình bày tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Mỹ H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5, Điều 27 và anh Vũ chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H ly hôn với anh Ma Hoàng V.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Ma Nguyễn Thị Cát T, sinh ngày 04/9/2016. anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con tên Ma Nguyễn Thị Cát T mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9 năm 2020 đến khi cháu Cát T đủ 18 tuổi trưởng thành tự lao động, sinh sống được. Chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ma Hoàng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V trình bày tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Ma Hoàng V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001312 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N (nay là thành phố N). Chị H đã nộp đủ.

Anh Ma Hoàng V chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng cho con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N (nay là thành phố N);
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Mai T